

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Cúc;

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số C, tổ G, Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số H, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ký ngày 30-5-2023) có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cùng người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Đức C trình bày:

Do quen biết với nhau, ngày 22-3-2020 anh Lê Xuân T có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 30 ngày trả lại, mục đích vay để chi tiêu cá nhân. Đến ngày 03-4-2020 anh Lê Xuân T tiếp tục cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 180.000.000 đồng, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 30 ngày (ngày 03-5-2020), mục đích vay để làm hồ sơ thủ tục cấp giấy đất của anh H.

Các lần tiền anh H tự viết vào chung 01 giấy xác nhận nợ, đề ngày 22-3-2020 giao cho anh T giữ. Đến hạn trả nợ do anh H không trả tiền cho anh T như cam kết mà cố tình trốn tránh, mặc dù anh T đã nhiều lần yêu cầu anh H trả số tiền nợ vay nhưng anh H vẫn không trả.

Do đó, nay anh Lê Xuân T yêu cầu một mình anh Nguyễn Trọng H trả số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 03-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi 0,83%/tháng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày trong vụ án này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Trọng H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T đối với anh Nguyễn Trọng H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Xuân T số tiền nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 04-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi 0,83%/tháng.

Ghi nhận anh Lê Xuân T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Trọng H về yêu cầu tính tiền lãi suất 1,66%/tháng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trọng H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, anh Lê Xuân T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 03-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử nhận định: Khi khởi kiện anh T cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy xác nhận nợ, đề ngày 22-3-2020 có nội dung thể hiện anh H có vay của anh Lê Xuân T, số tiền 200.000.000 đồng, tại bút lục số 22. Chứng cứ này đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho anh H biết nhưng anh H không có ý kiến nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[3] Xét chứng cứ là giấy xác nhận nợ do anh T cung cấp thấy rằng, giữa anh Lê Xuân T và anh Nguyễn Trọng H có giao kết hợp đồng vay tiền với nhau, khi giao kết hai bên tự nguyện, có lập hợp đồng, nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận tài sản vay là số tiền 200.000.000 đồng và có thỏa thuận thời hạn trả nợ nên việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng anh H chưa trả được số tiền gốc 200.000.000 đồng nhưng anh H không có ý kiến, cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh đã trả xong số tiền trên cho anh T nên anh T khởi kiện yêu cầu anh H trả nợ vay là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của anh T, thấy rằng: Tại giấy xác nhận nợ, đề ngày 22-3-2020, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận thời hạn trả nợ là đến hết ngày 03-5-2020 nên anh T yêu cầu tính tiền lãi suất từ ngày 04-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) là phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi anh T đối với anh H và tiền lãi được xem xét tính như sau: Số tiền vay gốc 200.000.000 đồng, từ ngày 04-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08-9-2023) là 40 tháng 05 ngày X 0,83% = 66.676.700 đồng.

Ghi nhận anh Lê Xuân T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Trọng H về yêu cầu tính tiền lãi 1,66%/tháng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T đối với anh Nguyễn Trọng H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Xuân T số tiền nợ 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi 66.676.700 (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm) đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Trọng H là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T đối với anh Nguyễn Trọng H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Xuân T số tiền nợ 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và 66.676.700 (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm) đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi 266.676.700 (hai trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm) đồng. Ghi nhận anh Lê Xuân T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Trọng H về yêu cầu tính tiền lãi 1,66%/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu 13.334.000 (mười ba triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Xuân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh T 5.000.000 (năm triệu) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0008100 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Xuân T, anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC. THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc